

Số: 02/2022/QĐST-KDTM

P, ngày 08 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 30/11/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST - KDTM ngày 18 tháng 4 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 30/11/2022, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự sau:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: 117 Q, thành phố V, tỉnh N;

Đại diện theo pháp luật: Bà Thái H, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Nguyễn Như M, Chức vụ: Giám đốc ngân hàng B - chi nhánh H;

Đại diện theo ủy quyền của ông M: Ông Trần Văn L, chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh;

Địa chỉ: Số 479 N, phường A, thành phố H, tỉnh H;

* *Bị đơn*: Ông Bùi Văn G, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Xóm 2, thôn T, xã T, huyện P, tỉnh H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Bị đơn ông Bùi Văn G xác nhận còn nợ nguyên đơn ngân hàng TMCP B tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/11/2022 là 405.065.695 đồng (bốn trăm linh lăm triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 313.880.081 đồng (ba trăm mười ba triệu tám trăm tám mươi nghìn không trăm tám mươi một đồng), nợ lãi trong hạn là 56.370.887 đồng (năm mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi nghìn tám trăm tám mươi bảy đồng), nợ lãi quá hạn là 34.814.727 đồng (ba mươi bốn triệu tám trăm mười bốn nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng).

2.2. Về thời hạn trả nợ: Hai bên đương sự thỏa thuận thống nhất bị đơn ông

Bùi Văn G có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 30/11/2022 là 405.065.695 đồng trong thời hạn 01 tháng; thời hạn bắt đầu tính từ ngày 30/11/2022, hạn cuối cùng là vào ngày 30/12/2022 ông G phải thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn cho Ngân hàng TMCP B.

Kể từ ngày 01/12/2022, ông G không trả được nợ thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn đối với số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận như trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Bùi Văn G không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 3364/HĐTC-B ngày 20/12/2019 để thu hồi nợ cho ngân hàng. Tài sản ông Bùi Văn G đã thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng TMCP B chi nhánh H là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS E MT, BKS 89A-197.75, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 040558 do Phòng CSGT công an tỉnh H cấp ngày 17/12/2019 mang tên ông Bùi Văn G, tài sản thế chấp được đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm của ông G sau khi trừ đi các chi phí hợp lý cho việc xử lý tài sản thế chấp sẽ được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông G đối với ngân hàng TMCP B, bao gồm khoản nợ gốc là 313.880.081 đồng, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 30/11/2022 là 91.185.614 đồng và lãi suất phát sinh tiếp theo theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/12/2022. Số tiền thu được từ phát mãi tài sản bảo đảm của G không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông G vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho ngân hàng, số tiền còn thừa sẽ được trả lại cho ông Bùi Văn G.

2.4. Về án phí: Hai bên đương sự thỏa thuận thống nhất bị đơn ông Bùi Văn G chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 10.101.000 đồng (mười triệu một trăm linh một nghìn đồng).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí là 9.223.000 đồng (chín triệu hai trăm hai mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0006107, ngày 14/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân :

- TAND tỉnh HY;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Q

